

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Trần Văn Trọng

-Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu-Thư

ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc C, giới tính: Nam, sinh năm 1986;

HKTT: ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Chỗ ở hiện nay: không có nơi ở ổn định.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm biển

Con ông Nguyễn Trí H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967;

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 anh em.

Vợ: Lê Thị Thu T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: 00, tiền sự: 00;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2019 (có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Ông La Quốc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp 3, xã 2, huyện 1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

+Bà Bùi Thị Mỹ Q, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp 4, xã 2, huyện 1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/6/2019 tại nhà không số thuộc khu phố Phước Trung, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Công an huyện Đất Đỏ phối hợp với Công an thị trấn Phước Hải bắt quả tang Nguyễn Quốc C cất giấu 02 gói nylon màu trắng, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; bị cáo C khai nhận là ma túy, mua của người tên Mẫn (không rõ họ tên và tuổi cụ thể) ở khu vực chùa Hưng Long, xã Tam Phước, huyện Long Điền với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khi bắt cơ quan CSĐT còn thu giữ của C 01 xe mô tô hiệu LISOHAKA, màu xanh, BKS 72K1-253.01, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu cam và 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 202/GĐMT-PC09 (Đ4) ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

Mẫu kết tinh không màu trong suốt chứa trong 02 túi nylon màu trắng, có khối lượng 1,4592 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 01/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Đất Đỏ sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS 2015);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù;

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo;

Căn cứ Điều 46 và 47 BLHS 2015; khoản 1, 2 và 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (viết tắt là BLTTHS 2015);

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu cam, số Imei 1: 354266/06/092782/8 và Imei 2: 354266/06/092783/6, kèm theo số thuê bao: 0374.151.530 và số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội;

Bị cáo C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng VKSND huyện Đất Đỏ truy tố; khi nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về người tham gia tố tụng:* Ông La Quốc Đ là người đứng tên giấy đăng ký đối với xe mô tô hiệu LISOHAKA, màu xanh, BKS 72K1-253.01, nhưng ông Đ là người đứng tên chủ sở hữu dùm bà Bùi Thị Mỹ Q, nên đưa ông Đ và bà Quỳnh vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Mặc dù ông Đ và bà Quỳnh được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[3] *Về áp dụng pháp luật:* Áp dụng BLHS 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt BLHS 2015) để xét xử đối với bị cáo.

[4] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo C đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 1,4592 gam chất ma túy, loại Methamphetamine của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước; mặt khác việc sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng và là nguy cơ phát sinh một số dịch bệnh nguy hiểm trong cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hình vi vi phạm pháp luật khác. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do BLHS quy định, HĐXX thấy có đủ cơ sở pháp lý để xác định hành vi của **Nguyễn Quốc C** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ.

[5] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định (6/12), lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm khắc của pháp luật, để chí thú làm ăn, và nêu gương cho vợ, con và các em nhưng để thỏa mã ham muốn cá nhân bị cáo vẫn lén lút tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường bản thân, là công dân coi thường pháp luật, là người con, người anh, người cha thiếu trách nhiệm với gia đình; vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[6.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; đối chiếu quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

-Đối với 01 phong bì màu xanh-trắng, được niêm phong số 202 của phòng PC09-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là má túy còn lại sau giám định, có chữ ký của P.trưởng phòng PC54 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Lê Bá Hiền và Giám định viên Võ Thanh Hoài.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu cam, số Imei 1: 354266/06/092782/8 và Imei 2: 354266/06/092783/6 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc C và số tiền 100.000 đồng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên HĐXX quyết định trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS.

[8] *Về các vấn đề khác*:

[8.1] 01 xe mô tô hiệu LISOHAKA, màu xanh, BKS 72K1-253.01 thuộc sở hữu của bà Bùi Thị Mỹ Q, khi cho C mượn xe, bà Quỳnh không biết C đi đâu và làm gì nên ngày 01/7/2019 Cơ quan CSĐT trả lại xe cho bà Quỳnh là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với đối tượng tên Mẫn là người bán ma túy cho bị cáo C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã xác minh nhưng không rõ

nhân thân, lý lịch và tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[9] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù; thấy rằng, đề nghị trên đề cao tinh thần của BLHS 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhưng bị cáo là người không có nơi cư trú ổn định, khối lượng chất may túy bị cáo tàng trữ khá lớn 1,4592 gam, vì vậy cần phạt một mức án cao hơn mức án đại diện VKSND đề nghị mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[10] *Về án phí*: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc C 02** (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu xanh-trắng, được niêm phong số 202 của phòng PC09-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là má túy còn lại sau giám định, có chữ ký của P.trưởng phòng PC54 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Lê Bá Hiền và Giám định viên Võ Thanh Hoài.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc C 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu cam, số Imei 1: 354266/06/092782/8 và Imei 2: 354266/06/092783/6, kèm theo số thuê bao: 0374.151.530 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc C và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

(Hiện tất cả vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 43/BB ngày 02/8/2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo **Nguyễn Quốc C** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày **27/8/2019**); đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã 2, huyện 3;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt